

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2024.

V/v: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Văn Khởi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Phụng.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:**  
Ông Võ Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2024/HNGĐ-ST, ngày 04/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26/7/2024, về việc "Xin ly hôn", giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Huỳnh Thu N, sinh năm: 1975. (Có mặt)

Trú tại: Ấp ĐB, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

**- Bị đơn:** Trần Văn D, sinh năm: 1975. (Có mặt)

Trú tại: Ấp ĐB, xã TT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2023 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thu N trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó quyết định đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc, sau đó bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do bị đơn thường xuyên uống rượu sai xin về nhà đánh đập,

hành hạ nguyên đơn, khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng ngọt ngào, mệt mỏi; mâu thuẫn xảy ra hơn một năm nay và ngày càng trầm trọng. Nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nhĩ K (giới tính: Nam), sinh năm 2001 và Trần Mạnh G (giới tính: Nam), sinh ngày 29/12/2009. Con chung Trần Nhĩ K đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Trần Mạnh G đang sống với nguyên đơn, sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi cháu G, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

*Bị đơn Trần Văn D trình bày:* Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về năm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn vì còn thương vợ con, bị đơn muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều và Điều 72 và của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn giữa vợ chồng: Do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khiến cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù Tòa án đã động viên vợ chồng xóa bỏ mâu thuẫn để đoàn tụ gia đình, nhưng cả hai vẫn sống ly thân. Xét thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn bị đơn theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Nhĩ K (giới tính: Nam), sinh năm 2001 và Trần Mạnh G (giới tính: Nam), sinh ngày 29/12/2009. Con chung Trần Nhĩ K đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cháu Trần Mạnh G hiện tại đang sống với nguyên đơn và có nguyện vọng sống cùng với nguyên đơn. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Mạnh G cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nguyên đơn Huỳnh Thu N được ly hôn bị đơn Trần Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh G (giới tính: Nam), sinh ngày 29/12/2009 cho nguyên đơn Huỳnh Thu N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành; bị đơn Trần Văn D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn Trần Văn D, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005785 ngày 04/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND xã TT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Hồ Văn Khởi**